

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **227/2021/DS-ST**

Ngày 11/6/2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hội”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Ngọc Thuận

Ông Mai Văn Bé

-Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **168/2021/TLST-DS** ngày 01 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng góp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **92/2021/QĐXX-ST** ngày 19 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Huỳnh Thị Ngọc T, sinh năm: 1983

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Trần Thị H**, sinh năm: 1957 (có mặt)

Cùng địa chỉ: 203b/1 tổ 1 ấp C, thị trấn T, huyện C, Tiền Giang (theo giấy ủy quyền ngày 29/4/2021 tại UBND thị trấn T)

2. Bị đơn: Nguyễn Thị B H, sinh năm: 1957 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 175b/1 ấp C, thị trấn T, huyện C, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Trong đơn khởi kiện ngày 26/3/2021 của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trần Thị H trình bày:***

Chị T có tham gia hội do bà B H làm đầu thảo, đây hội 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 10/4/2019 AL, gồm 29 phần, chị T tham gia 02 phần, đã đóng được 21 kỳ, mỗi kỳ đóng 3.000.000 đồng, thành tiền là 63.000.000 đồng, sau đó bà B H ngưng hội.

Khi khởi kiện, chị T yêu cầu trả hội chết là 84.000.000 đồng, nay xác định lại là chỉ yêu cầu trả hội sống như đã trình bày.

Nay, chị T yêu cầu bà B H trả số tiền hui sống đã đóng là 63.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

**Tại tờ khai ngày 20/4/2021 bị đơn là bà Nguyễn Thị B H trình bày:*

Thông nhất số dây hui, số phần tham gia và đóng hui như chị T khởi kiện. Chị T đã đóng được 21 kỳ hui sống, mỗi kỳ đóng là 1.500.000 đồng, thành tiền là 63.000.000 đồng. Bà đồng ý trả số tiền trên, xin trả mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ, không đồng ý trả số tiền 84.000.000 đồng.

Tại phiên tòa,

Bà Trần Thị H đại diện theo ủy quyền của chị Huỳnh Thị Ngọc T vẫn giữ yêu cầu khởi kiện như đã trình bày.

Bà Nguyễn Thị B H có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bà Nguyễn Thị B H có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà B H.

[2] *Về nội dung tranh chấp:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có đơn xin vắng mặt nhưng có tờ khai thừa nhận số tiền còn thiếu như người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày, lời khai nhận của bị đơn phù hợp với các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, do đó có đủ cơ sở xác định số tiền nợ là của dây hui 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 10/4/2019 AL, gồm 29 phần, chị T tham gia 02 phần, đã đóng được 21 kỳ, mỗi kỳ đóng 3.000.000 đồng, thành tiền là 63.000.000 đồng.

Nay **chị T** khởi kiện yêu cầu bà B H trả số tiền **63.000.000** đồng là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận

[3] Về thời hạn trả: bà B H đồng ý trả số tiền 63.000.000 đồng cho chị T nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng. Ý kiến của bà B H không được người đại diện theo ủy quyền của chị T đồng ý, đồng thời việc ngưng hui là do lỗi bà B H chứ không phải do chị T, việc kéo dài thời gian trả sẽ xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị T, do đó cần buộc bà B H trả tiền cho chị T khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị B H là người cao tuổi (64 tuổi) và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định. Hoàn tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ Điều 5, Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 471, 357 Bộ luật Dân sự;
Căn cứ Nghị định 19/2019/NĐ-CP;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.*

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Huỳnh Thị Ngọc T.**

1. Buộc bà Nguyễn Thị B H có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Thị Ngọc T số tiền **63.000.000** đồng (Sáu mươi ba triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà B H chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị B H. Hoàn tạm ứng án phí cho chị Huỳnh Thị Ngọc T số tiền 2.100.000 đồng theo biên lai số 0004132 ngày 30/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà B H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Bảnh